

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật được đánh giá theo tiêu chí “đạt/ không đạt”. Nhà thầu “đạt” tất cả các nội dung dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu và được đánh giá tiếp ở bước sau, nhà thầu “không đạt” một trong các nội dung dưới đây thì được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu và sẽ bị loại.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng, thiết bị thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Yêu cầu chất lượng vật liệu xây dựng	Đáp ứng các yêu cầu tại Mục III. Chương V. Yêu cầu kỹ thuật	Đạt
1.2. Tính khả thi của các nguồn cung ứng vật liệu: - Nhà thầu thuyết minh nguồn cung cấp các vật liệu xây dựng chính (xi măng, sắt thép, gạch không nung, đá, cát, sỏi, cửa nhôm Xingfa, tôn lợp mái...) bảo đảm phù hợp với khối lượng và tiến độ thi công gói thầu. - Nêu cụ thể vận chuyển từ nguồn cung ứng đến công trường và phương án vận chuyển khả thi.	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên Có thuyết minh và tài liệu minh chứng phù hợp	Không đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.3. Điều kiện năng lực hoạt động thí nghiệm	- Nhà thầu kèm theo tài liệu chứng minh đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc trường hợp đi thuê phải có hợp đồng nguyên tắc và đơn vị cho thuê phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.4. Yêu cầu đối với thiết bị thi công công trình	Nhà thầu cam kết các thiết bị thi công công trình đã được chứng nhận kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường chuyên dùng trong khai thác sử dụng còn hiệu lực (nội dung cam kết bằng văn bản riêng, có chữ ký, đóng dấu hợp pháp theo quy định)	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

2. Giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Mặt bằng tổ chức thi công: Bố trí thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, phòng chống cháy nổ, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; <i>(kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công)</i>	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng <i>(không kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công hoặc bản vẽ mặt bằng tổ chức thi công không thể hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu)</i>	Không đạt
2.2. Giải pháp thi công: Đầy đủ các công tác theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và đầy đủ các hạng mục thi công	Có giải pháp kỹ thuật thi công hợp lý, đầy đủ và phù hợp với điều kiện và biện pháp thi công. Có bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công đầy đủ các công tác	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật thi công không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện và biện pháp thi công. Không có bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công đầy đủ cho các công tác thi công hoặc có bản vẽ nhưng mang tính điển hình, không phù hợp bản vẽ thiết kế, hiện trạng công trình.	Không đạt
2.3. Công tác đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công	Có giải pháp đảm bảo an toàn giao thông hợp lý, xuyên suốt trong quá trình thi công	Đạt
	Không đề xuất giải pháp hoặc giải pháp không có tính liên tục, xuyên suốt trong quá trình thi công	Không đạt
2.4. Giải pháp thi công khi gặp các yếu tố bất lợi về thời tiết; Mất điện; Thiếu nguồn nước trong thi công...	Có thuyết minh giải pháp phù hợp, đầy đủ.	Đạt
	Không có thuyết minh giải pháp phù hợp	Không đạt
2.5. Giải pháp thi công trong điều kiện nhà trường đang tổ chức hoạt động giảng dạy, học tập lân cận	Có thuyết minh giải pháp phù hợp, đầy đủ.	Đạt
	Không có thuyết minh giải pháp phù hợp	Không đạt
Kết luận	Cả 05 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày có tính đến yếu tố thời tiết và các yếu tố khác	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày	Không đạt
3.2. Biểu đồ tiến độ thi công.	Có biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ tiến độ thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của EHSMT.	Không đạt
3.3. Biểu đồ bố trí công nhân.	Có biểu đồ bố trí công nhân hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ bố trí công nhân hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
3.4. Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu.	Có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
3.5. Biểu đồ huy động máy móc, thiết bị.	Có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có biểu đồ huy động máy móc thiết bị hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công hoặc đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	- Có Thiết lập sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý chất lượng tại công trường trực quan, khoa học. - Có thuyết minh phân định chi tiết, minh bạch về nghĩa vụ, chức năng và quyền hạn độc lập của bộ phận chuyên trách kiểm tra chất lượng sản phẩm xây dựng.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc không nêu.	Không đạt
4.2. Biện pháp quản lý, nghiệm thu chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào	Có quy trình chi tiết về kiểm tra, lưu kho, lấy mẫu thí nghiệm đối chứng và thực hiện nghiệm thu vật liệu trước khi đưa vào thi công (đặc biệt là quy trình nghiệm thu chất lượng gạch, sơn tường, cấu kiện sắt thép và thiết bị điện trường học) bảo đảm tính hợp lý và chặt chẽ.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Có biện pháp che chắn kho bãi, bảo quản vật liệu nhạy cảm với độ ẩm (như xi măng, thiết bị điện); biện pháp chằng chống, gia cố hệ thống giàn giáo, cốp pha hoặc các mảng tường đang xây dở, phần mái chưa hoàn thiện lợp tôn khi có hiện tượng giông lốc, mưa bão bất thường xảy ra tại địa bàn thi công, bảo đảm an toàn tuyệt đối.	Đạt
	Không có biện pháp như trên	Không đạt
4.4. Cam kết bảo vệ nguyên trạng tài sản và cơ sở vật chất trường học hiện hữu.	Nhà thầu đính kèm Văn bản cam kết riêng biệt (<i>có chữ ký của đại diện pháp luật, đóng dấu hợp pháp</i>) khẳng định: - Trong suốt quá trình thi công nâng cấp sửa chữa, tuyệt đối không làm biến dạng, hư hỏng hoặc thay đổi kết cấu hiện trạng của các khối nhà làm việc, lớp học hiện hữu không thuộc diện sửa chữa và các công trình phụ lân cận khác trong khu vực nhà trường.	Đạt

	- Cam kết bảo vệ tuyệt đối an toàn hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm và nổi xung quanh khuôn viên (<i>đường giao thông nội bộ, hệ thống đường ống cấp thoát nước hiện có, cáp quang internet, mạng lưới truyền tải điện của trường,...</i>). - Trường hợp do sơ suất thi công gây lún nứt, đổ vỡ hoặc làm gián đoạn các hoạt động giáo dục bình thường của trường, nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý, lập tức bỏ toàn bộ chi phí tự có để sửa chữa khôi phục nguyên trạng ngay lập tức, đồng thời không làm chậm tiến độ chung của gói thầu.	
	Không cam kết hoặc cam kết không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động chi tiết và khả thi, đặc biệt chú trọng yếu tố ngăn ngừa tai nạn cho học sinh: Thiết lập rào chắn cứng, biển báo phản quang cô lập hoàn toàn khu vực thi công trên cao và mặt đất; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân; có lưới đỡ chống vật rơi khi thi công. Phương án phải phù hợp với đề xuất tổ chức mặt bằng tổng thể.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có giải pháp kỹ thuật phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi, bố trí đầy đủ các bình chữa cháy xách tay tại vị trí lán trại tạm, tổng kho chứa vật liệu dễ cháy (son, dung môi, xà gồ gỗ cũ, cốp pha...) và các khu vực có thao tác hàn cắt kim loại.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
5.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp giữ gìn vệ sinh môi trường trường học.	Nhà thầu phải có biện pháp kiểm soát chặt chẽ các tác động môi trường để không làm ảnh hưởng sức khỏe học sinh và giáo viên, bao gồm các nội dung bắt buộc sau: - Kiểm soát tiếng ồn: Cam kết không thực hiện các công việc gây tiếng ồn lớn (<i>khoan phá bê tông, cắt thép...</i>) vào khung giờ học chính khóa hoặc giờ nghỉ ngơi của học sinh bán trú. - Kiểm soát bụi, khói: Phương án tưới nước giảm bụi thường xuyên tại khu vực thi công lộ thiên, bãi cát đá; vận chuyển phế thải xây dựng bằng xe có bạt che kín đậy. - Kiểm soát độ rung: Đảm bảo các thiết bị đầm nền, phá dỡ không gây nứt nẻ công trình xung quanh. - Kiểm soát rác thải và nước thải: Thu gom rác thải xây dựng (<i>vữa thừa, gạch vỡ, bao bì</i>) dọn sạch hàng ngày; bố trí khu vệ sinh tạm cho công nhân hợp vệ sinh, nước thải xây dựng được lắng lọc trước khi xả vào hệ thống thoát chung.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không rõ ràng hoặc không đầy đủ các nội dung như yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

6. Bảo hành công trình:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1 Bảo hành		
Thời gian bảo hành công trình	Cam kết thời gian bảo hành công trình không ít hơn 12 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng	Đạt
	Không cam kết hoặc cam kết thời gian bảo hành ngắn hơn 12 tháng.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

(Ghi chú: Nhà thầu chịu trách nhiệm với tính chuẩn xác, đầy đủ của các tài liệu thuộc mục tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật. Các tài liệu nhà thầu cung cấp không đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu của HSMT sẽ xem như không đáp ứng và hồ sơ của nhà thầu bị loại. Nội dung này Chủ đầu tư không làm rõ, bổ sung trong quá trình đánh giá).

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không áp dụng.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.